

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI VỀ NĂNG LỰC HÀNH VI DÂN SỰ CỦA CÁ NHÂN TRONG BỘ LUẬT DÂN SỰ NĂM 2015

Nguyễn Thị Lan¹

Tóm tắt:

Bài viết tập trung phân tích và đánh giá một số điểm mới của Bộ luật dân sự (BLDS) năm 2015 trên cơ sở khắc phục những thiếu sót trong BLDS năm 2005 về năng lực hành vi dân sự của cá nhân như: Bổ sung quy định về người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi, bổ sung quy định những giao dịch dân sự mà nhóm người từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi không được phép tham gia...

Từ khóa: cá nhân, năng lực hành vi dân sự của cá nhân.

Abstract:

The article focuses on analyzing and evaluating some new amendments of the 2015 Civil Code on the basis of overcoming the shortcomings of the 2005 Civil Code's provisions on capacity for civil acts of individuals such as new provisions on people with cognitive and behavioral disabilities, new provisions on civil transactions in which people from 15 to 18 years old are not allowed...

Keywords: individual, capacity for civil acts of individuals

Cá nhân là chủ thể đầu tiên của các quan hệ xã hội, là “tổng hòa các mối quan hệ xã hội”. Để tham gia vào quan hệ xã hội nói chung và quan hệ dân sự nói riêng thì cá nhân phải có tư cách chủ thể. Một trong những yếu tố cấu thành năng lực chủ thể của cá nhân đó chính là năng lực hành vi dân sự, hay nói cách khác nếu như năng lực pháp luật dân sự của cá nhân chính là điều kiện cần thì để một cá nhân có thể tự mình xác lập thực hiện các hành vi dân sự thì cá nhân đó phải có năng lực hành vi dân sự (NLHVDS), đây chính là điều kiện đủ. BLDS năm 2005 đã quy định cụ thể về NLHVDS của cá nhân và phân chia thành các mức độ khác nhau, tuy nhiên, quy định về NLHVDS vẫn còn một số vướng mắc và bất cập. BLDS năm 2015 đã có một số điểm sửa đổi, bổ sung liên quan đến chủ thể này, chẳng hạn quy định bổ sung về người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi, không sử dụng cụm từ “người không có năng lực hành vi dân sự”, quy định cụ thể về phạm vi giao dịch dân sự của nhóm người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi được phép tham gia...

¹ Khoa Luật, Trường Đại học Ngoại thương, Email: lannguyen@ftu.edu.vn

1. Về thuật ngữ người không có năng lực hành vi dân sự

Theo quy định tại Điều 21 BLDS 2005 thì người chưa đủ sáu tuổi được coi là người không có năng lực hành vi dân sự. Có thể thấy, nhóm người này còn quá ít tuổi, đồng thời, do đặc điểm về thể chất và tâm sinh lý của nhóm người này chưa hoàn thiện, do vậy, họ chưa có khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình. Tuy nhiên “chưa có” không có nghĩa là họ “không có” năng lực hành vi dân sự. BLDS 2015 đã đưa nhóm người này vào nhóm người “chưa thành niên” theo quy định tại Điều 21 BLDS 2015. Theo đó, các giao dịch dân sự của nhóm người này đều phải do người đại diện theo pháp luật xác lập và thực hiện. Với quy định này, mặc dù về mặt bản chất thì không thay đổi, bởi các giao dịch dân sự của nhóm người này vẫn do người đại diện theo pháp luật xác lập và thực hiện nhưng việc không sử dụng cụm từ “không có năng lực hành vi dân sự” phù hợp với bản chất pháp lý của nhóm người này.

2. Về phạm vi giao dịch dân sự của nhóm người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi được phép tham gia.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 20 BLDS 2005 thì nhóm người này *nếu có tài sản riêng bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự thì có thể tự mình xác lập, thực hiện các giao dịch dân sự mà không cần có sự đồng ý của người đại diện theo pháp luật, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác*. Theo quy định của BLDS năm 2005 về vấn đề này thì đối với người chưa thành niên từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi có thể tự mình xác lập và thực hiện tất cả các giao dịch dân sự chỉ trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, tuy nhiên “trường hợp pháp luật có quy định khác” là những trường hợp nào? Và “có tài sản riêng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ” là bảo đảm thực hiện một phần nghĩa vụ hay toàn bộ nghĩa vụ²? Thì chưa được pháp luật giải thích một cách rõ ràng. Bởi lẽ, trong trường hợp họ chỉ có tài sản đảm bảo một phần nghĩa vụ vậy họ có được toàn quyền xác lập thực hiện giao dịch này hay không? Nếu có thì “phạm vi quyền” được xác định đến đâu? Một số quy định của pháp luật Việt Nam về việc hạn chế quyền của người chưa thành niên khi xác lập và thực hiện giao dịch dân sự tuy có quy định nhưng cũng không rõ ràng và được quy định rải rác trong các văn bản pháp luật.

Về vấn đề này, pháp luật dân sự của một số nước đã có quy định cụ thể. Ví dụ, Bộ luật Dân sự Pháp đã dành hẳn một chương (Chương III, Thiên I) quy định về năng lực

² Đỗ Văn Đại (chủ biên), 2016, *Bình luận khoa học Những điểm mới của Bộ luật Dân sự năm 2015*, Nxb Hồng Đức, tr.52.

hành vi dân sự đầy đủ khi chưa đến tuổi thành niên. Theo đó, Điều 476 Bộ luật Dân sự Pháp quy định: Người chưa thành niên khi kết hôn thì đương nhiên được coi là có năng lực hành vi dân sự. Người chưa thành niên có thể được thẩm phán phụ trách giám hộ ra quyết định công nhận năng lực hành vi nếu đã đủ 16 tuổi trong các trường hợp sau đây:

- *Theo yêu cầu của cha, mẹ của người chưa thành niên đó. Trong trường hợp chỉ có yêu cầu của cha hoặc mẹ, thì thẩm phán sẽ quyết định sau khi hỏi ý kiến người mẹ hoặc người cha còn lại, trừ trường hợp người mẹ hoặc người cha đó không thể bày tỏ ý chí (Điều 477);*

- *Theo yêu cầu của hội đồng gia tộc; hoặc theo yêu cầu của chính người chưa thành niên đó (Điều 478, 479).*

Người chưa thành niên mà được công nhận có đầy đủ năng lực hành vi thì được phép xác lập, thực hiện mọi giao dịch dân sự như người thành niên, trừ các trường hợp sau:

- *Kết hôn hoặc nhận làm con nuôi người khác, người chưa thành niên vẫn phải theo quy định đối với người chưa có năng lực hành vi dân sự đầy đủ (Điều 481);*

- *Không được làm thương nhân (Điều 487);*

- *Khi người chưa thành niên đã được công nhận là có năng lực hành vi dân sự đầy đủ sẽ không phải chịu sự quản lý của cha mẹ khi thực hiện các giao dịch dân sự. Cha, mẹ đương nhiên không phải chịu trách nhiệm về thiệt hại do người chưa thành niên gây ra cho người khác sau khi người chưa thành niên đã được công nhận là có năng lực hành vi dân sự đầy đủ (Điều 482).*

Với những quy định trên có thể thấy, so với quy định của BLDS nước ta, Bộ luật Dân sự Pháp khá rõ ràng và đầy đủ các năng lực hành vi dân sự của người chưa thành niên khi kết hôn hoặc khi được công nhận là có năng lực hành vi dân sự đầy đủ³.

Khác với BLDS năm 2005, BLDS năm 2015 quy định nhóm người từ đủ 15 đến dưới 18 tuổi được phép tham gia mọi giao dịch dân sự trừ giao dịch dân sự liên quan đến bất động sản, động sản phải đăng ký và giao dịch dân sự khác theo quy định của luật phải được người đại diện theo pháp luật đồng ý (Khoản 4 Điều 21). Theo quy định mới này, pháp luật đã quy định cụ thể các giao dịch dân sự nào nhóm người này được phép tham gia và các giao dịch dân sự nào không được phép tham gia, đồng thời đã khắc phục được hạn chế của BLDS năm 2005 khi quy định về vấn đề này.

³ Hoàng Thế Liên (2008), *Bình luận khoa học Bộ luật Dân sự năm 2005*, Nxb Chính trị Quốc gia, tr.49.

3. Về nhóm người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi

Lần đầu tiên vấn đề về người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi được quy định trong Bộ luật Dân sự. Đây là bổ sung hoàn toàn hợp lý bởi trên thực tế, không phải mức độ năng lực hành vi dân sự của cá nhân là hoàn toàn đầy đủ hoặc bị mất hoàn toàn mà có những người tuy đã thành niên nhưng có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi. Họ trở thành bên yếu thế khi tham gia quan hệ dân sự. Tuy nhiên, nhóm người này chưa được pháp luật dân sự năm 2005 bảo vệ một cách chính đáng. Xuất phát từ thực tiễn và học tập kinh nghiệm của một số nước trên thế giới như Nhật bản, BLDS năm 2015 đã quy định nhóm người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi. Mặc dù, về mặt thuật ngữ, BLDS Nhật Bản không đưa ra cụm từ “người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi” như trong BLDS 2015 của Việt Nam nhưng BLDS Nhật Bản cho rằng, một số người do không đủ nhận thức vào một thời điểm cụ thể để có thể thực hiện một số giao dịch dân sự nhất định, hoặc việc xác lập thực hiện một số giao dịch dân sự nhất định nếu được xác lập thực hiện trong thời điểm đó có thể không phản ánh đúng ý chí, lý trí của họ thì họ hoặc người thân trong gia đình, người giám sát, hoặc thậm chí công tố viên có quyền yêu cầu tòa án chỉ định một người quản lý. Một số các giao dịch liên quan đến tài sản, tài sản có giá trị hoặc việc thực hiện các quyền như thừa kế, từ chối di sản, tặng cho tài sản, cho mượn tài sản hoặc mượn tiền... nếu được xác lập thực hiện mà không có sự đồng ý của người quản lý thì giao dịch dân sự đó vô hiệu (Điều 11-14 BLDS Nhật Bản)⁴.

BLDS 2015 đã bổ sung quy định về người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi: *1. Người thành niên do tình trạng thể chất hoặc tinh thần mà không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự thì theo yêu cầu của người này, người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của “cơ quan, tổ chức hữu quan”, trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định người giám hộ, xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ.*

2. Khi không còn căn cứ tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì theo yêu cầu của chính người đó hoặc của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

⁴ Đỗ Văn Đại, 2016, sdd, tr53.

Như vậy, một người chỉ có thể bị coi là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi khi có quyết định của Tòa án đã có hiệu lực, điều này tương tự như đối với người bị tuyên bố mất hay hạn chế năng lực hành vi dân sự. Tuy nhiên, căn cứ duy nhất để Tòa án xác định một người bị coi là có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi cũng như một người bị mất năng lực hành vi dân sự đó là dựa trên kết luận giám định pháp y tâm thần, liệu điều này có dẫn đến việc “lạm quyền” của các tổ chức giám định pháp y tâm thần hay không? Và trong trường hợp nếu có sự sai sót trong việc đưa ra kết luận này thì hậu quả pháp lý là gì thì vẫn chưa được pháp luật dự liệu một cách rõ ràng. Hơn nữa, việc xác định phạm vi quyền, nghĩa vụ của người giám hộ trong trường hợp này do Tòa án quyết định, chính quy định này dẫn đến sự không thống nhất về đường lối xét xử giữa các Tòa án. Do đó, nên chăng cần bổ sung các quy định hướng dẫn một cách cụ thể đối với phạm vi các giao dịch dân sự mà người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi được từ mình tham gia và các giao dịch dân sự cần người giám hộ.

4. Chủ thể có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố một người bị mất năng lực hành vi dân sự và hủy bỏ quyết định tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự

Nếu như trước đây, BLDS 2005 quy định chủ thể có quyền yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự chỉ bao gồm những người có quyền và lợi ích liên quan (Điều 22) thì nay phạm vi những "người" có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố một người bị mất năng lực hành vi dân sự đã được bổ sung thêm nhóm chủ thể khác đó là “cơ quan, tổ chức hữu quan” cũng có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự (Khoản 1 Điều 22 BLDS 2015).

Điều này phù hợp với phạm vi những người có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố một người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự. Bởi theo quy định tại Điều 23 BLDS năm 2005 thì bên cạnh quy định người có quyền, lợi ích liên quan, pháp luật còn ghi nhận các “cơ quan, tổ chức hữu quan” cũng có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố một người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự. Vậy tại sao BLDS năm 2005 lại không ghi nhận “cơ quan, tổ chức hữu quan” có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố một người bị mất năng lực hành vi dân sự, đặc biệt trong trường hợp không xác định được những “người có quyền, lợi ích liên quan” của người này thì ai sẽ là người có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố người đó bị mất năng lực hành vi dân sự? Khắc phục thiếu sót này BLDS 2015 đã bổ sung chủ thể là cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố một người bị mất năng lực hành vi dân sự. Theo đó, chủ thể này cũng có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự khi không còn căn cứ tuyên bố một người mất

năng lực hành vi dân sự (khoản 1 Điều 22 BLDS 2015). Việc bổ sung này hoàn toàn hợp lý, bởi quy định như vậy sẽ thống nhất với quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 376 BLTTDS 2015 quy định “cơ quan, tổ chức hữu quan” có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Tuy nhiên, việc hiểu thế nào là “cơ quan, tổ chức hữu quan” thì BLDS 2015 chưa có quy định rõ ràng. Thiết nghĩ, để có cách áp dụng thống nhất, cần có văn bản giải thích rõ quy định thế nào là các “cơ quan, tổ chức hữu quan” ?

5. Thay đổi thuật ngữ "kết luận của tổ chức giám định" bằng "kết luận giám định pháp y tâm thần".

Nếu như trước đây, một trong những điều kiện hay căn cứ để Tòa án có thể xem xét và ra quyết định tuyên bố một người bị mất năng lực hành vi dân sự đó là dựa trên "kết luận của tổ chức giám định" (Khoản 1 Điều 22 BLDS 2005), thì nay kết luận này phải là "kết luận giám định pháp y tâm thần" thực và làm chủ hành vi (Khoản 1 Điều 23 BLDS 2015). Việc quy định cụ thể là dựa trên kết luận giám định pháp y tâm thần là hoàn toàn hợp lý. Bởi tổ chức giám định thì bao gồm có tổ chức giám định về pháp y, tổ chức giám định về tâm thần và tổ chức giám định về kỹ thuật hình sự (Điều 12 Luật tổ chức giám định tư pháp năm 2012), nếu quy định dựa vào kết luận của tổ chức giám định thì quá chung chung, điều này dẫn đến việc khó xác định thẩm quyền trong việc giám định sức khỏe của người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự hay có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi.

Bên cạnh đó, cả hai BLDS năm 2005 và BLDS năm 2015 đều không quy định về căn cứ để Tòa án xem xét trước khi ra quyết định tuyên bố một người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự mà chỉ cần "người nghiện ma túy, nghiện các chất kích thích khác dẫn đến phá tán tài sản của gia đình thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án có thể ra quyết định tuyên bố người này là người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự", nhưng trong BLTTDS 2015 quy định “Trong thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu, theo đề nghị của người yêu cầu, Tòa án có thể trưng cầu giám định sức khỏe, bệnh tật của người bị yêu cầu tuyên bố bị hạn chế năng lực hành vi dân sự” (Điều 377), việc quy định như trong BLDS có lẽ đã thiếu căn cứ để tòa án có thể ra quyết định tuyên bố một người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự. Do vậy, để thống nhất với quy định về vấn đề này trong BLTTDS, BLDS nên chăng bổ sung quy định về

việc trung cầu giám định sức khỏe của người bị yêu cầu tuyên bố hạn chế năng lực hành vi dân sự.

Kết luận

Những quy định về năng lực hành vi dân sự của cá nhân trong BLDS năm 2015 có nhiều điểm mới, tích cực phù hợp với điều kiện thực tế. Những quy định này là cơ sở để cá nhân, cơ quan, tổ chức có thể bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình, đồng thời giúp cơ quan nhà nước có thẩm quyền có thể giải quyết những tranh chấp phát sinh liên quan đến vấn đề này. Mặc dù vậy, những quy định về năng lực hành vi dân sự trong BLDS năm 2015 vẫn còn tồn tại một số vướng mắc, hạn chế, bởi vậy, pháp luật hiện hành cũng cần phải có những sửa đổi, bổ sung để quy định về năng lực hành vi dân sự của cá nhân được hoàn thiện hơn./.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ luật Dân sự năm 2005.
2. Bộ luật Dân sự năm 2015.
3. Đỗ Văn Đại (chủ biên), 2016, *Bình luận khoa học những điểm mới của Bộ luật Dân sự 2015*, Nxb Hồng Đức.
4. Hoàng Thế Liên (2008), *Bình luận khoa học Bộ luật Dân sự năm 2005*, Nxb Chính trị Quốc gia.